

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **52/2020/KDTM-PT**

Ngày 21/5/2020

V/v “*Tranh chấp tiền thi công
lắp đặt hệ thống điều hòa*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn

Các Thẩm phán: Ông Lê Thanh Bình

Bà Ngô Tuyết Băng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Tuyết Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 21/5/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 158/2019/TLPT-KDTM ngày 24/12/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội về việc “*Tranh chấp tiền thi công lắp đặt hệ thống điều hòa*”.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 14/2019/KDTM-ST ngày 29/7/2019 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 58/2020/QĐ-PT ngày 02/3/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, Quyết định hoãn phiên tòa số 86/2020/QĐ-PT ngày 16/3/2020; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa, thay đổi Kiểm sát viên tiến thành tố tụng số 202/2020/TB-TA ngày 10/4/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH P.

Trụ sở: Số X V, phường V, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông N.D.L – Giám đốc; có mặt

- Bị đơn: Tổng công ty X – Công ty TNHH 1TV (V)

Trụ sở: Số B H, quận H, thành phố Hà Nội

Địa chỉ liên lạc: Tầng X-Y Tòa nhà Z số N L, phường V, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đ.M.N – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Bà L.S.H. HKTT: Nhà Y-TTĐH B, quận H, thành phố Hà Nội; có mặt
2. Ông N.B.H. HKTT: A Ngõ X phố T, phường Q, quận Đ, thành phố Hà Nội; có mặt
3. Ông V.T.H. HKTT: Xã A, huyện B, tỉnh H; có mặt
4. Bà N.T.T.L. HKTT: B X1, Ngõ Y, phường V, quận H, thành phố Hà Nội; có mặt

(Theo Giấy ủy quyền số 21/GUQ-V ngày 28/02/2020)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai, nguyên đơn và người đại diện của nguyên đơn trình bày:

Khoảng giữa năm 2004, Tổng công ty X – Công ty TNHH 1TV V là chủ đầu tư dự án sửa chữa, cải tạo khu nhà làm việc, hội trường, phòng hội thảo tại địa chỉ số S phố L, quận H, Hà Nội. Sau khi bàn bạc, thống nhất Tổng công ty X - Công ty TNHH 1TV V thỏa thuận giao cho Công ty TNHH P trực tiếp thi công hạng mục cơ điện lạnh: lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống điều hòa cục bộ và điều hòa không khí trung tâm của nhà làm việc, phòng hội thảo, hội trường (Studio) tại số S L.

Hai bên thỏa thuận giao kết hợp đồng thi công hạng mục cơ điện lạnh gồm có ông N.D.L – Giám đốc đại diện cho Công ty TNHH P; bên Tổng công ty X - Công ty TNHH 1TV V do ông T.M.T – Tổng Giám đốc làm đại diện.

Do tiến độ thi công rất gấp, công trình cần sớm đưa vào sử dụng ngay để kịp lễ đón nhận danh hiệu anh hùng lao động và đáp ứng nhu cầu mở rộng khu làm việc của V, hạng mục cơ điện lạnh là hạng mục bổ sung của dự án nên hai bên chỉ có thỏa thuận hợp đồng miệng không kịp soạn thảo hợp đồng kinh tế bằng văn bản. Tuy nhiên việc thỏa thuận để Công ty TNHH P được thi công hạng mục cơ điện lạnh đã

được sự đồng ý, nhất trí của đại diện theo pháp luật của V khi đó là Tổng Giám đốc T.M.T. Công ty TNHH P thực hiện việc lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống điều hòa cục bộ và điều hòa không khí trung tâm của ba hạng mục: nhà làm việc, phòng hội thảo và hội trường (Studio) dưới sự giám sát, kiểm tra, nghiệm thu trực tiếp của các ông: H.V.S – Phó Tổng Giám đốc, ông N.V.T – Trưởng Ban quản lý dự án.

Việc thi công được thực hiện trong thời gian từ cuối năm 2004 đến tháng 5/2005.

Theo thỏa thuận, Công ty TNHH P thực hiện cung cấp vật tư, máy móc và nhân công, tổ chức việc thi công. Việc thanh toán sẽ thực hiện theo quy định của nhà nước về xây dựng cơ bản. Về yêu cầu kỹ thuật là áp dụng tiêu chuẩn đặc biệt về âm thanh của phòng thu, thiết bị nhập khẩu đồng bộ nguyên chiếc từ các nước G7.

Về giá trị của các hạng mục không có thỏa thuận về giá trị các hạng mục. Bên V không tạm ứng cho Công ty TNHH P khoản tiền nào.

Quá trình thi công, bên V đều đã kiểm tra, giám sát và nghiệm thu từng hạng mục, cụ thể:

Ngày 03/01/2005, hai bên ký biên bản nghiệm thu hàng hóa, linh kiện hệ thống điều hòa lắp đặt phòng hội thảo;

Ngày 07/01/2005, ký biên bản nghiệm thu hàng hóa, linh kiện hệ thống điều hòa lắp đặt phòng hội trường – Studio;

Ngày 10/01/2005, ký biên bản nghiệm thu thiết bị đến chân công trình để lắp đặt cho phòng hội thảo;

Ngày 12/01/2005, ký biên bản nghiệm thu hàng hóa, linh kiện hệ thống điều hòa lắp đặt cho máy điều hòa cục bộ cho nhà 07 tầng (nhà làm việc);

Ngày 07/02/2005, ký biên bản nghiệm thu lắp đặt và chạy thử kỹ thuật hệ thống điều hòa không khí trung tâm phòng hội thảo;

Ngày 08/02/2005, ký biên bản nghiệm thu bàn giao hạng mục công trình điều hòa không khí trung tâm phòng hội thảo để đưa vào sử dụng;

Ngày 11/3/2005, ký biên bản nghiệm thu và chạy thử kỹ thuật máy điều hòa cục bộ lắp đặt cho nhà 07 tầng (nhà làm việc);

Ngày 15/3/2005, ký biên bản nghiệm thu bàn giao hạng mục công trình máy điều hòa cục bộ lắp đặt cho nhà 07 tầng (nhà làm việc);

Ngày 07/4/2005, ký biên bản nghiệm thu thiết bị đến chân công trình để lắp đặt cho hội trường Studio;

Ngày 16/4/2005, ký biên bản nghiệm thu lắp đặt và chạy thử kỹ thuật hệ thống điều hòa không khí trung tâm của Hội trường - Studio;

Ngày 22/4/2005, ký biên bản nghiệm thu bàn giao hạng mục công trình máy điều hòa trung tâm của Hội trường – Studio đã hoàn thành đưa vào sử dụng;

Ngay sau khi thực hiện xong hợp đồng, Công ty TNHH P đã liên tục có văn bản yêu cầu V thanh toán nhưng do thay đổi về bộ máy, tổ chức của V và hai bên

chưa đối chiếu, xác nhận công nợ được với nhau nên V chưa thanh toán được cho Công ty TNHH P.

Đến ngày 14/9/2011, V có văn bản của Tổng Giám đốc thành lập tổ công tác thực hiện thanh quyết toán hạng mục điều hòa không khí tại dự án S, L.

Ngày 21/9/2011, các bên có biên bản xác nhận khối lượng công việc Công ty TNHH P đã thực hiện theo thỏa thuận cho phòng hội thảo.

Ngày 23/9/2011, các bên ký biên bản xác nhận khối lượng hệ thống điều hòa nhà 07 tầng.

Ngày 25/9/2011, các bên ký biên bản xác nhận khối lượng hệ thống điều hòa Studio.

Tháng 4/2012, V đã hợp đồng với Công ty CP Tư vấn XD C để thẩm tra dự toán công trình Trụ sở đài truyền hình kỹ thuật số V, Hạng mục hệ thống điều hòa không khí công trình khu nhà làm việc, hội trường và phòng hội thảo V.

Công ty CP Tư vấn XD C đã có báo cáo số 283/VCC về kết quả Thẩm tra giá trị dự toán số tiền là: 7.890.713.000 đồng.

Ngày 28/10/2014, các ông T.M.T, H.V.S, N.V.T đã có văn bản xác nhận thỏa thuận thực hiện hợp đồng giữa Công ty TNHH P với V.

Ngày 28/11/2014, Công ty TNHH P, và Công ty V và Đài truyền hình kỹ thuật số V ký biên bản xác nhận tài sản hiện hữu.

Đến nay các hạng mục thi công theo hợp đồng V đưa vào sử dụng, khai thác lợi ích, giá trị từ rất lâu nhưng không thanh toán, tạm ứng cho Công ty TNHH P đã dẫn tới nguyên đơn bị thiệt hại rất nhiều về vật chất, tinh thần. Công ty TNHH P đã phải bỏ tiền thanh toán các chi phí nhân công, mua vật tư linh kiện, máy móc để thực hiện thỏa thuận nhưng đến nay không được V thanh toán, cá nhân ông L đã phải vay mượn bán nhà để trả nợ của Công ty TNHH P.

Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc V phải thanh toán số tiền nợ giá trị hợp đồng là 7.890.713.000 đồng và yêu cầu V phải trả nguyên đơn số tiền lãi của số tiền nợ trên tính từ khi có giá trị hợp đồng theo kết quả thẩm tra của một bên độc lập. Cụ thể nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán trả nguyên đơn số tiền lãi theo lãi suất cho vay (Tính trung bình là 13%/năm) của ngân hàng đối với với số tiền 7.890.713.000 đồng chậm trả. Thời gian chậm trả tính từ sau khi có kết quả thẩm tra từ tháng 01/2012 đến tháng 8/2016, cụ thể như sau: $7.890.713.000 \text{ đồng} \times 13\% \times 4,5 \text{ năm} = 4.787.032.000 \text{ đồng}$.

Quá trình giải quyết vụ án, ngày 02/5/2019 nguyên đơn nộp Đơn sửa đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện, cụ thể nguyên đơn yêu cầu:

1. Yêu cầu bị đơn Tổng công ty X – Công ty TNHH 1TV (V) phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn Công ty TNHH P số tiền nợ gốc theo giá trị quyết toán lập năm 2006 là **2.854.955.868 đồng (giảm 15% của số tiền do Công ty TNHH P lập 3.358.771.609 đồng)**.

2. Yêu cầu bị đơn Tổng công ty X – Công ty TNHH 1TV (V) phải thanh toán số tiền lãi chậm thanh toán của số tiền **2.854.955.868 đồng tính từ ngày 01/01/2006 tạm tính đến ngày 30/4/2019 với mức lãi suất là 14%/năm = 5.362.558.772 đồng** và tiếp tục tính lãi đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ gốc (Hiện mức lãi suất quá hạn trung bình của ba ngân hàng: Agribank, Vietinbank, Vietcombank là 15%/năm).

Tổng cộng số tiền bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn là 8.217.514.640 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu và trình bày bổ sung yêu cầu khởi kiện về khoản tiền lãi chậm thanh toán theo đơn sửa đổi bổ sung yêu cầu khởi kiện ngày 02/5/2019, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền lãi tính từ 01/5/2019 đến ngày xét xử (02 tháng 23 ngày) là 92.151.630 đồng. Tổng cộng là 8.309.666.270 đồng.

Bị đơn và người đại diện của bị đơn trình bày:

Bị đơn xác nhận năm 2005, Công ty TNHH P do ông N.D.L làm Giám đốc đã thi công lắp đặt 03 hạng mục điều hòa không khí tại S L, phường V, quận H, Hà Nội cho Tổng công ty X - Công ty TNHH 1TV V, gồm các hạng mục:

- Hạng mục hệ thống điều hòa trung tâm;
- Hạng mục hệ thống không khí trung tâm Phòng hội thảo;
- Hạng mục lắp đặt điều hòa mới và di chuyển máy điều hòa cũ tại công trình Hội trường và khu làm việc V.

Tại thời điểm năm 2004 – 2005 Tổng Giám đốc là ông T.M.T.

Hiện tại V chỉ lưu giữ được một số tài liệu liên quan đến việc thi công lắp đặt các hạng mục trên gồm:

- Các biên bản nghiệm thu, bàn giao đưa hạng mục công trình đã hoàn thành vào sử dụng (không đóng dấu pháp nhân của hai bên chỉ có chữ ký của: ông H.V.S, trợ lý giám đốc V; ông N.V.T, trưởng ban QLDA V; ông N.D.L, giám đốc Công ty TNHH P) thời điểm năm 2005;

- Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ thiết kế kỹ thuật do Viện khoa học và công nghệ nhiệt lạnh lập;

- Dự toán thiết kế, thi công cho 03 hạng mục không ghi thời điểm lập (hiện Tổng công ty đang lưu hai bản: 01 bản do Công ty TNHH P lập, 01 bản do Công ty TNHH K lập nhưng số liệu của 02 bản này không thống nhất);

- Thiết kế hệ thống điều hòa không khí trong phòng làm việc do Công ty TNHH K lập;

- Biên bản xác lập tài sản hiện hữu ngày 28/11/2014;

- Bản vẽ hoàn công hệ thống điều hòa không khí trung tâm Hội trường công trình Hội trường và khu làm việc V do Công ty TNHH P lập năm 2012;

- Bản vẽ hoàn công hệ thống điều hòa không khí công trình Phòng hội thảo V do Công ty TNHH P lập 2012;

- Thiết kế hệ thống điều hòa không khí trong phòng làm việc do Công ty TNHH P lập 2012;

- Quyết toán xây dựng công trình cho từng hạng mục do Công ty TNHH P lập 2012 theo đơn giá xây dựng lắp đặt tại TP. Hà Nội quý 3/2011.

V xác nhận những tài sản do Công ty TNHH P thi công lắp đặt tại tòa nhà của V tại địa chỉ S L, phường V, quận H, Hà Nội. Tòa nhà này là thuộc quyền quản lý của V. V chưa thanh toán, tạm ứng khoản tiền nào cho nguyên đơn liên quan đến 3 hạng mục điều hòa trên, V thấy không đủ căn cứ pháp lý để thanh toán trả tiền nguyên đơn nên cũng không thể có phương án hòa giải với nguyên đơn. Đề nghị Tòa án xem xét quyết định để làm cơ sở cho việc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn.

Về nội dung thay đổi bổ sung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn không có ý kiến, tài liệu chứng cứ gì giao nộp cho Tòa án. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 14/2019/KDTM-ST ngày 29/7/2019 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội đã xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 244; khoản 4 Điều 264; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 306, 317, 319 Luật thương mại;

Căn cứ Điều 121, điểm a khoản 1 Điều 122, 123, 145, 146, 162, 255, 290, 401 Bộ luật Dân sự 2005.

Căn cứ khoản 4 Điều 18; khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh về án phí, lệ phí toà án ngày 27/02/2009 và danh mục kèm theo;

Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH P với bị đơn Tổng công ty X – Công ty TNHH 1TV (V) về việc tranh chấp tiền thi công lắp đặt hệ thống điều hòa không khí.

*2. Buộc bị đơn Tổng công ty X – Công ty TNHH 1TV (V) phải thanh toán trả cho nguyên đơn Công ty TNHH P số tiền giá trị gốc **2.854.955.868 đồng** và **số tiền lãi chậm thanh toán theo mức lãi suất nợ quá hạn là 14%/năm kể từ thời điểm 01/01/2006 đến ngày xét xử (23/7/2019) là 5.454.710.402 đồng**. Tổng cộng là 8.309.666.270 (Tám tỷ ba trăm linh chín triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn hai trăm bảy mươi) đồng.*

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Bị đơn Tổng công ty X – Công ty TNHH 1TV (V) phải chịu số tiền án phí kinh doanh thương mại có giá ngạch đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn là: 116.309.666 đồng.

Nguyên đơn Công ty TNHH P không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại cho nguyên đơn Công ty TNHH P số tiền 57.945.000 đồng tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 01306 ngày 20/6/2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

5. Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, Tổng công ty X – Công ty TNHH 1TV (V) kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xem xét, giải quyết như sau:

1. Tiến hành định giá lại giá trị của các hạng mục theo đúng quy định của pháp luật tại thời điểm Công ty TNHH P lắp đặt thiết bị cho VTV để xác định chính xác giá trị gốc của hợp đồng, làm cơ sở để V thanh toán cho Công ty TNHH P.

2. Sửa lại bản án sơ thẩm theo hướng: V có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH P toàn bộ giá trị gốc của hợp đồng theo kết quả định giá lại nêu trên sau ngày có phán quyết của Tòa án cấp phúc thẩm; V không phải chịu tiền lãi phát sinh đối với khoản tiền nợ gốc do nghĩa vụ thanh toán tiền nợ gốc chỉ phát sinh kể từ ngày bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay: nguyên đơn và bị đơn không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì mới, nhưng đã tự nguyện thỏa thuận như sau:

- Bị đơn Tổng công ty X – Công ty TNHH 1TV (V) đồng ý thanh toán cho nguyên đơn Công ty TNHH P tổng số tiền gốc và lãi là 4.200.000.000 đồng.

Thời gian thanh toán như sau :

Ngày 01/06/2020 Tổng công ty X – Công ty TNHH 1TV (V) thanh toán cho Công ty TNHH P 1.400.000.000 đồng

Ngày 10/6/2020 Tổng công ty X – Công ty TNHH 1TV (V) thanh toán cho Công ty TNHH P 1.400.000.000 đồng

Ngày 20/6/2020 Tổng công ty X – Công ty TNHH 1TV (V) thanh toán cho Công ty TNHH P 1.400.000.000 đồng

Phương thức thanh toán: Bằng hình thức chuyển khoản

-Về án phí, mỗi bên tự nguyện chịu $\frac{1}{2}$ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm

-Ngoài ra, Tổng công ty X – Công ty TNHH 1TV (V) và Công ty TNHH P không có yêu cầu, đề nghị gì khác

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội nhận xét và đề nghị:

- Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng pháp luật. Các đương sự chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Xét tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận về cách giải quyết toàn bộ vụ án. Căn cứ Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] - Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của Tổng công ty X – Công ty TNHH 1TV (V) được nộp trong thời hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên hợp lệ.

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Tranh chấp giữa Công ty TNHH P với Tổng công ty X – Công ty TNHH 1TV (V) về tiền thi công lắp đặt hệ thống điều hòa là quan hệ tranh chấp kinh doanh thương mại, mà bị đơn có trụ sở tại Số B H, quận H, thành phố Hà Nội, nên Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm thụ lý và giải quyết theo trình tự sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, trước khi vào phần hỏi, nguyên đơn và bị đơn đã hòa giải và thống nhất về cách giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

Xét sự tự thỏa thuận của các đương sự về cách giải quyết toàn bộ nội dung vụ án là hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật, không trái đạo đức xã hội và theo đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, nên căn cứ Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm và quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Ngoài ra, nguyên đơn và bị đơn không có yêu cầu và đề nghị gì khác

Từ những nhận định trên.

Căn cứ Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 30; Điều 37; Điều 38; Điều 148; Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

Áp dụng Điều 357; Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

Áp dụng Điều 121; Điều 122; Điều 123; Điều 290; Điều 401 của Bộ luật Dân sự năm 2005

Áp dụng Điều 55; Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Sửa Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 14/2019/KDTM-ST ngày 29/7/2019 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội và Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Tổng công ty X – Công ty TNHH 1TV (V) phải thanh toán cho Công ty TNHH P tổng số tiền gốc và lãi là 4.200.000.000 đồng.

Thời gian thanh toán như sau :

Ngày 01/06/2020 Tổng công ty X – Công ty TNHH 1TV (V) thanh toán cho Công ty TNHH P 1.400.000.000 đồng

Ngày 10/6/2020 Tổng công ty X – Công ty TNHH 1TV (V) thanh toán cho Công ty TNHH P 1.400.000.000 đồng

Ngày 20/6/2020 Tổng công ty X – Công ty TNHH 1TV (V) thanh toán cho Công ty TNHH P 1.400.000.000 đồng

Phương thức thanh toán: Bằng hình thức chuyển khoản

2. Kể từ ngày người được thi hành án nộp đơn yêu cầu xin thi hành án nếu bên phải thi hành án chưa thanh toán thì phải chịu tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí sơ thẩm:

Công ty TNHH P phải chịu 56.100.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Đối trừ vào 57.945.000 đồng tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm (đã nộp) theo biên lai thu số 01306 ngày 20/6/2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, nên được hoàn lại 1.845.000 đồng.

Tổng công ty X – Công ty TNHH 1TV (V) phải chịu 56.100.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về án phí phúc thẩm:

Tổng công ty X – Công ty TNHH 1TV (V) phải chịu 2.000.000 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm, được trừ vào 2.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm (đã nộp) theo biên lai số 3223 ngày 26/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tp Hà Nội;
- Chi Cục THADS quận Hoàn Kiếm, tp Hà Nội;
- TAND quận Hoàn Kiếm, tp Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thái Sơn

